TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày 23-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đạt Thông

2. Ông Dương Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Trần Mai Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Võ Tấn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn T, sinh ngày 08/6/2000 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phong L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu T1; tiền án: Bản án số 29/2022/HS-ST ngày 19/8/2022 của Toà án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 05/02/2023, đến nay chưa được xoá án tích; tiền sự: Không. Ngày 20/3/2024, bị cáo bị bắt tạm giam cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn T:* Ông Huỳnh Đức T2 - Là luật sư thuộc Văn phòng L2, thuộc Đoàn luật sư tỉnh T. (có mặt)

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Tấn T:* Bà Nguyễn Thị Thu T1, sinh ngày 01/01/1968. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi ở hiện nay: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị hại:*

+ Anh Lâm Hữu T3, sinh năm 1996. (đã chết)

Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

+ Anh Tăng Chí T4, sinh ngày 06/01/2003. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị hại anh Lâm Hữu T3:*

+ Ông Lâm Hữu T5, sinh ngày 01/01/1973. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

+ Chị Phạm Thị Út T6, sinh ngày 01/01/1972. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

+ Chị Bùi Thị Yến L1, sinh ngày 15/11/2000. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 09/7/2023, bị cáo Nguyễn Tấn T cùng với anh Thạch T7, sinh năm 1996, nơi cư trú ấp L, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh đi đến quán N thuộc ấp B, xã Đ uống bia cùng với anh Lâm Hữu T3, sinh năm 1996, nơi cư trú ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh và một người tên K. Tại đây, cả nhóm uống hết ba kết bia Sài Gòn chai nhỏ thì người tên K nghỉ uống đi về còn T, anh T7 và anh T3 tiếp tục đi đến quán Đ thuộc thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh để uống bia tiếp. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, cả nhóm nghỉ uống bia, anh T7 điều khiển xe mô tô chạy về trước, còn anh T3 ra lấy xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại SH MODE, biển số 84M1-100.51 của anh T3 định chở T về. Khi anh T3 và T vừa lên xe thì xe bị ngã nên anh T3 kêu T điều khiển xe để chở anh T3 thì T đồng ý. Lúc này, anh T3 ngồi sau xe mô tô biển số 84M1-100.51 do T điều khiển lưu thông theo hướng từ thị trấn Đ, huyện T về hướng xã Đ, huyện D. Khi đi đến đoạn đường tỉnh 914 thuộc ấp B, xã Đ, T điều khiển xe lấn sang lề trái theo hướng đi của T dẫn đến xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 84B1-031.80 do anh Tăng Chí T4, sinh năm 2003, nơi cư trú ấp L, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. Tai nạn giao thông xảy ra, hậu quả làm T3 tử vong trên đường đi cấp cứu, còn T và anh T4 bị thương phải đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 509/KLGĐTT-KTHS ngày 14/7/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận nguyên nhân chính dẫn đến tử vong của anh Lâm Hữu T3 là do chấn thương sọ não nặng.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 337/KLTTCT-2023 ngày 20/10/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh T kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định của anh Tăng Chí T4 là 04%.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 09/7/2023 xác định như sau:

- Đoạn đường nơi xảy ra vụ tại nạn giao thông là đoạn đường thẳng hai chiều, có vạch kẻ đường ở giữa. Mặt đường làm bằng bê tông nhựa tương đối bằng phẳng, mặt đường rộng 5,5 mét. Mép đường chuẩn là mép đường bên phải theo hướng đi từ xã Đ về xã Đ (Đ sang T).

- Vị trí xe mô tô biển số 84M1 - 100.51 (ký hiệu 1): Sau khi xảy ra tai nạn, xe mô tô biển số 84M1 - 100.51 ngã sang bên phải di chuyển một đoạn trên mặt đường (cặp lề trái theo hướng Đ - T), đầu xe quay về hướng B, đuôi xe quay về hướng N. T8 bánh trước cách lề chuẩn 5,3 mét, tâm bánh sau cách lề chuẩn 6,6 mét.

- Vị trí yên xe mô tô biển số 84M1 - 100.51 (ký hiệu 2): Sau khi xảy ra tai nạn, yên xe bị gãy rời khỏi xe, cách tâm bánh trước xe mô tô biển số 84M1 - 100.51 là 2,3 mét, yên xe cách lề chuẩn 5,5 mét.

- Nạn nhân Nguyễn Tấn T (ký hiệu 3): Sau khi xảy ra va chạm, nạn nhân ngã nằm trên mặt đường, đầu quay về hướng T, chân quay về hướng Đông Bắc, đầu nạn nhân cách tâm bánh trước xe mô tô biển số 84M1 - 100.51 là 2,9 mét, cách yên xe mô tô biển số 84M1 - 100.51 là 0,7 mét, cách lề chuẩn 5,4 mét.

- Vết cày của xe mô tô biển số 84M1 - 100.51 (ký hiệu 4): Sau khi xảy ra tai nạn, xe mô tô biển số 84M1 - 100.51 ngã trượt dài trên mặt đường một đoạn, hình thành vết cày dài 0,4 mét, điểm cuối vết cày cách tâm bánh trước xe mô tô biển số 84M1 - 100.51 là 4,4 mét, điểm cuối vết cày cách đầu nạn nhân Nguyễn Tấn T là 1,4 mét, đầu vết cày cách lề chuẩn 5,2 mét, đuôi vết cày cách lề chuẩn 5,4 mét.

- Nạn nhân Lâm Hữu T3 (ký hiệu 5): Sau khi xảy ra tai nạn, nạn nhân ngã nằm trên mặt đường, đầu quay về hướng Tây, chân quay về hướng Đông, đầu nạn nhân cách tâm bánh trước xe mô tô biển số 84M1 - 100.51 là 7,6 mét, cách lề chuẩn 4,7 mét.

- Vết cày (do chân chống giữa) của xe mô tô biển số 84M1 - 100.51 (ký hiệu 6): Sau khi xảy ra tai nạn, xe mô tô biển số 84M1 - 100.51 ngã trượt dài một đoạn tạo thành vết cày không liên tục trên mặt đường, tổng chiều dài của vết cày là 19,3 mét, cuối vết cày cách đầu vết cày (ký hiệu 4) là 2,5 mét, đầu vết cày cách lề chuẩn 2,9 mét, cuối vết cày cách lề chuẩn 6,2 mét.

- Vết trượt của xe mô tô biển số 84B1 - 031.80 (ký hiệu 7): Sau khi xảy ra tai nạn, xe mô tô biển số 84B1 - 031.80 ngã về bên phải và trượt dài một đoạn trên đường hình thành vết trượt không liên tục dài 17,4 mét, điểm rộng nhất của vết trượt là 0,7 mét, đầu vết trượt cách lề chuẩn 2,2 mét, cuối vết trượt cách lề chuẩn 1,1 mét.

- Xe mô tô biển số 84B1 - 031.80 (ký hiệu 8): Sau khi xảy ra tai nạn, xe mô tô biển số 84B1 - 031.80 ngã sang phải, trượt dài một đoạn trên mặt đường, đầu xe quay về hướng T, đuôi xe quay về hướng Đ, tâm bánh trước cách lề chuẩn 1,6 mét, tâm bánh sau cách lề chuẩn 0,6 mét, tâm bánh trước cách điểm cuối vết trượt (ký hiệu 7) là 0,6 mét.

- Nạn nhân Tăng Chí T4 (ký hiệu 9): Sau khi xảy ra va chạm, nạn nhân ngã nằm trên mặt đường, đầu quay về hướng T, chân quay về hướng Đ, đầu nạn nhân cách tâm bánh sau xe mô tô biển số 84B1 - 031.80 là 1,7 mét, cách lề chuẩn 01 mét.

- Vùng va chạm: Khoảng cách từ vùng va chạm cách lề chuẩn là 2,3 mét, vùng va chạm cách đầu vết cày (ký hiệu 6) là 1,3 mét, vùng va chạm cách đầu vết trượt (ký hiệu 7) là 1,7 mét.

Tại Báo cáo kết luận điều tra vụ tai nạn giao thông của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, tỉnh Trà Vinh xác định:

- Anh Tăng Chí T4 điều khiển xe mô tô biển số 84B1 - 031.80 lưu thông theo hướng xã Đ đi hướng xã Đ, khi xảy ra tai nạn anh T4 điều khiển xe đi đúng phần đường quy định.

Tuy nhiên, khi tham gia giao thông anh T4 không có giấy phép lái xe theo quy định, vi phạm vào khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ và có sử dụng rượu bia (qua máy đo có nồng độ cồn 0,182 miligam/lít khí thở) vi phạm khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu bia.

- Nguyễn Tấn T điều khiển xe mô tô biển số 84M1 - 100.51 lưu thông hướng từ xã Đ đi hướng xã Đ, qua kiểm tra nồng độ cồn cho thấy trước khi tai nạn xảy ra

T có sử dụng rượu bia (qua máy đo có nồng độ cồn 0,49 miligam/lít khí thở) vi phạm khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu bia.

Khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu bia quy định: *"Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn"*.

Lúc điều khiển xe mô tô xảy ra tai nạn giao thông, Nguyễn Tấn T điều khiển xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, loại SH MODE biển số 84M1 - 100.51, có dung tích xi lanh 124cm^3 mà không có giấy phép lái xe theo quy định, vi phạm vào khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: *"Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định"*.

Quá trình điều tra xác định nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông làm anh Lâm Hữu T3 tử vong là do Nguyễn Tấn T điều khiển xe mô tô biển số 84M1 - 100.51 đi không đúng phần đường quy định, lấn sang lề trái theo hướng đi của T dẫn đến đã va chạm vào xe mô tô biển số 84B1 - 031.80 do anh Tăng Chí T4 điều khiển, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ.

Khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ quy định: "*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*".

Sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra, Nguyễn Tấn T bị tổn thương vùng đầu, có dấu hiệu của bệnh tâm thần, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D ra quyết định trưng cầu giám định về tâm thần đối với Nguyễn Tấn T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 401/2023/KLGĐ ngày 20/10/2023 của Trung tâm P1 kết luận như sau:

- Về y học:

+ Trước, trong khi vụ tai nạn giao thông xảy ra (ngày 09/7/2023): Đương sự không bệnh lý tâm thần.

+ Sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra (ngày 09/7/2023) và hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Hội chứng sau chấn động não, mức độ suy não chấn thương (F07.2-ICD10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

Tại thời điểm vụ tai nạn giao thông xảy ra (ngày 09/7/2023): Đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Về vật chứng: Sau khi khám nghiệm hiện trường và phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu.

Về phần trách nhiệm dân sự: Gia đình của nạn nhân Lâm Hữu T3 yêu cầu Nguyễn Tấn T bồi thường số tiền 87.750.000 đồng và cấp dưỡng một lần cho con của nạn nhân Lâm Hữu T3 đến khi đủ 18 tuổi với tổng số tiền 40.000.000 đồng. Hiện nay, bị cáo Nguyễn Tấn T đã tác động gia đình khắc phục, bồi thường cho gia đình nạn nhân Lâm Hữu T3 được số tiền 8.000.000 đồng. Riêng người bị hại anh Tăng Chí T4 không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn T đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho bị hại anh Lâm Hữu T3 yêu cầu bị cáo Nguyễn Tấn T phải bồi thường số tiền 87.750.000 đồng và cấp dưỡng một lần cho con của bị hại là cháu Lâm Thịnh P, sinh ngày 07/9/2021 số tiền là 40.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã khắc phục trước số tiền 8.000.000 đồng, bị cáo đồng ý theo yêu cầu của đại diện hợp pháp cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Riêng người bị hại anh Tăng Chí T4 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã xử lý giao trả cho chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí, buộc bị cáo Nguyễn Tấn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa: Thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải đã truy tố, bản luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với vụ án. Sau khi phân tích tính chất vụ án, điều kiện

hoàn cảnh phạm tội, đặc điểm nhân thân của bị cáo nhận thấy sau khi gây tai nạn giao thông làm bị hại chết thì gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục, bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 8.000.000 đồng, trong vụ án này ngoài lỗi của bị cáo còn có một phần lỗi của bị hại do giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình, người bị hại anh Tăng Chí T4 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp cho bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 79.750.000 đồng và cấp dưỡng một lần cho con của bị hại là cháu Lâm Thịnh P, sinh ngày 07/9/2021 số tiền 40.000.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Tấn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản, sơ đồ khám nghiệm hiện trường và biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản thu giữ tang vật của Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 22 giờ ngày 09/7/2023 tại đoạn đường tỉnh lộ 914 thuộc ấp B, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Nguyễn Tấn T sau khi có uống rượu, bia (có nồng độ cồn là 0,49 miligam/lít khí thở) và không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, loại SH MODE, biển số 84M1-100.51, có dung tích xi lanh 124cm^3 chở anh Lâm Hữu T3 ngồi sau lấn sang lề trái theo hướng đi của T dẫn đến va chạm với xe mô tô hai bánh biển số 84B1 - 031-80 do anh Tăng Chí T4 điều khiển. Hậu quả làm anh Lâm Hữu T3 tử vong là do chấn thương sọ não nặng nên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy:

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông, làm mất trật tự trị an xã hội, do đó cần xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian mới phát huy tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo nhận thấy:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã từng có tiền án, cụ thể tại Bản án số 29/2022/HS-ST ngày 19/8/2022 của Toà án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 05/02/2023, đến nay chưa được xoá án tích mà lại tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy, khi phạm tội bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục, bồi thường cho gia đình bị hại được số tiền 8.000.000 đồng, người bị hại anh Tăng Chí T4 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó cần áp dụng các điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại thỏa thuận, bị cáo đồng ý bồi thường cho người đại diện hợp pháp cho bị hại số tiền 87.750.000 đồng và cấp dưỡng cho con của bị hại là cháu Lâm Thịnh P, sinh ngày 07/9/2021 đến khi cháu P đủ 18 tuổi, cấp dưỡng một lần với tổng số tiền là 40.000.000 đồng, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục trước số tiền 8.000.000 đồng.

Xét thấy, sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc bị cáo Nguyễn Tấn T phải tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp cho người bị hại là ông Lâm Hữu T5, bà Phạm Thị Út T6 và chị Bùi Thị Yến

L1 số tiền 79.750.000 đồng và cấp dưỡng một lần cho con của bị hại là cháu Lâm Thịnh P, sinh ngày 07/9/2021 đến khi cháu P đủ 18 tuổi, cấp dưỡng một lần với tổng số tiền là 40.000.000 đồng.

Riêng người bị hại anh Tăng Chí T4 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, tỉnh Trà Vinh đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu đúng quy định tại Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo, về trách nhiệm dân sự, về án phí của vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình là không có cơ sở chấp nhận.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tấn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586 và 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 20/3/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa, buộc bị cáo Nguyễn Tấn T phải tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp cho người bị hại là ông Lâm Hữu T5, bà Phạm Thị Út T6 và chị Bùi Thị Yến L1 số tiền 79.750.000 (Bảy mươi chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng và cấp dưỡng một lần cho con của bị hại là cháu Lâm Thịnh P, sinh ngày 07/9/2021 đến khi cháu P đủ 18 tuổi, cấp dưỡng một lần với tổng số tiền là 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến

khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

- Buộc bị cáo Nguyễn Tấn T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Nguyễn Tấn T phải nộp 4.287.500 đồng (Bốn triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trong đó tiền án phí bồi thường thiệt hại là 3.987.500 đồng và tiền án phí cấp dưỡng 300.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- Công an huyện Duyên Hải;
- Chi cục THADS huyện Duyên Hải;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thảo